

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 53 /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 01 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu luồng hàng hải Sông Dinh

VTU - 16 - 2020

Vùng biển: Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tên luồng: Luồng hàng hải Sông Dinh.

Căn cứ Bình đồ độ sâu ký hiệu từ SDI_2003_01 đến SDI_2003_12 tỷ lệ 1/2.000 do đặc hoàn thành tháng 03/2020, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải,

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi khảo sát luồng hàng hải Sông Dinh được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, có chiều dài khoảng 16,6km, độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ như sau:

1. Đoạn ngoài biển (nối tiếp từ luồng hàng hải Vũng Tàu - Thị Vải vào đến cảng Vietsovpetro) có chiều dài khoảng 7,5km, chiều rộng luồng 100,0m.

- Xuất hiện các điểm độ sâu 6,9m; 6,8m; 6,7m tại các vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS - 84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
6,9	10°23'58,0" N	107°03'21,2" E	10°23'54,3" N	107°03'27,6" E
6,9	10°23'56,8" N	107°03'26,0" E	10°23'53,2" N	107°03'32,4" E
6,8	10°23'57,0" N	107°03'29,2" E	10°23'53,3" N	107°03'35,7" E
6,9	10°23'57,0" N	107°03'30,9" E	10°23'53,3" N	107°03'37,3" E
6,7	10°23'55,5" N	107°03'40,7" E	10°23'51,8" N	107°03'47,2" E

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ hạ lưu phao BHHH số "3" - 100m đến thượng lưu phao BHHH số "3" + 900m, chiều dài khoảng 1,0km, lần luồng xa nhất 20m, độ sâu nhỏ nhất đạt 6,4m nằm sát biên luồng.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ hạ lưu phao BHHH số "6" - 20m đến thượng lưu phao BHHH số "6" + 150m, chiều dài khoảng 170m, lần luồng xa nhất 40m, độ sâu nhỏ nhất đạt 6,6m nằm sát biên luồng.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ thượng lưu phao BHHH số "6" + 480m đến hạ lưu phao BHHH số "8" - 120m, chiều dài khoảng 500m, lần luồng xa nhất 43m, độ sâu nhỏ nhất đạt 6,5m nằm sát biên luồng.

Ngoài các điểm độ sâu, dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 7,0m trở lên.

2. Đoạn từ cảng Vietsovpetro đến thượng lưu cảng Vina Offshore 200m có chiều dài khoảng 2,0km, chiều rộng luồng 80m, như sau:

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số "8" đến thượng lưu phao BHHH số "8" + 420m, chiều dài khoảng 420m, lún luồng xa nhất 20m, độ sâu nhỏ nhất đạt 5,4m trở lên.

Ngoài dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 5,8m trở lên.

3. Đoạn từ thượng lưu cảng Vina Offshore 200m đến ngã ba sông Cây Khế có chiều dài khoảng 7,1km, chiều rộng luồng 80m như sau:

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ thượng lưu phao số "16" + 150m đến hạ lưu phao BHHH số "18" - 50m, chiều dài khoảng 430m, lún luồng xa nhất 22m, độ sâu nhỏ nhất đạt 4,3m trở lên.

Ngoài dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 4,7m trở lên.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Các phương tiện hành hải trên luồng hàng hải Sông Dinh căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các điểm độ sâu, dải điểm độ sâu nêu trên, tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu để đảm bảo an toàn hàng hải. / *CHUY*

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng Cty BĐATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH_{Năng}.

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

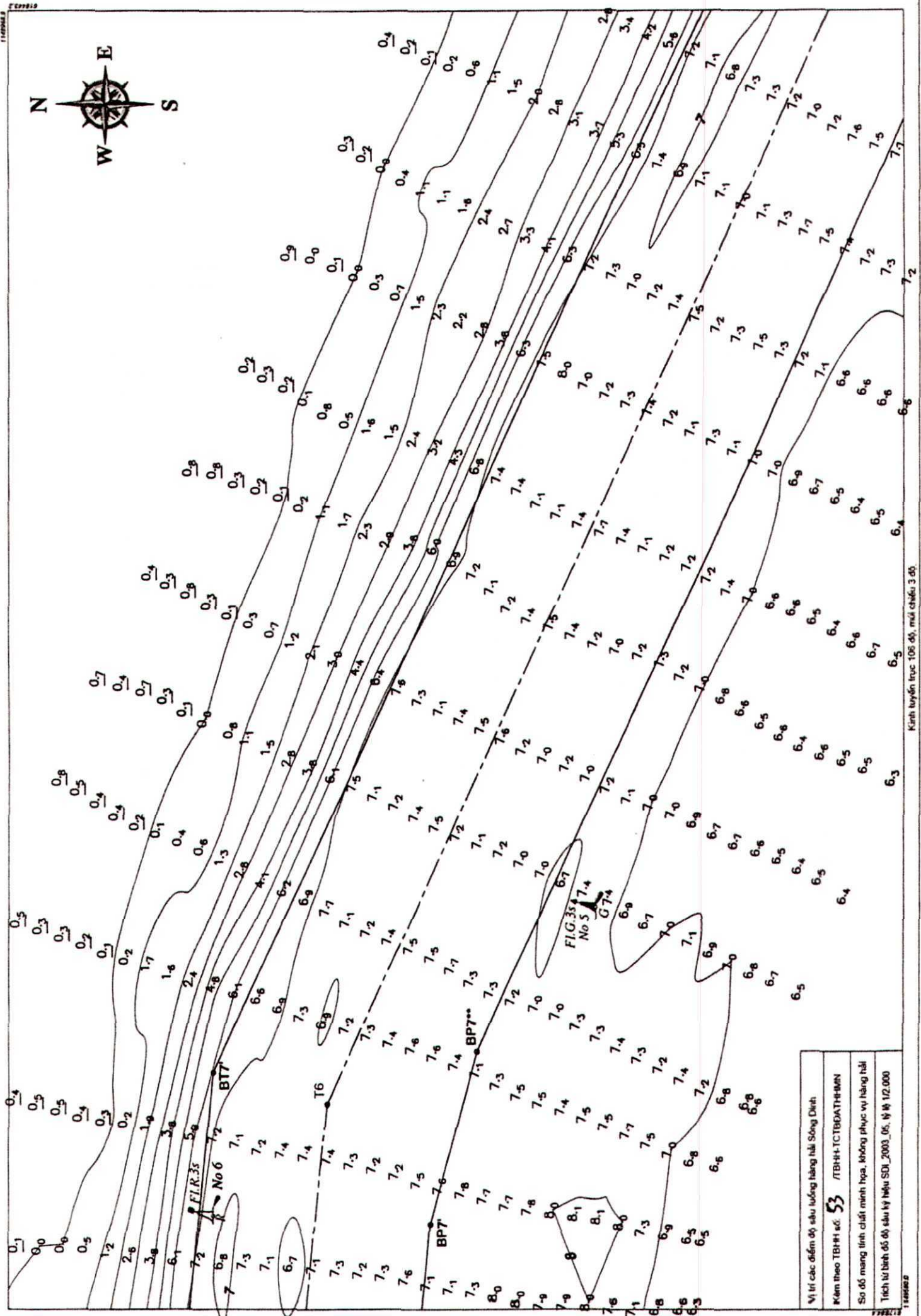


Phạm Tuấn Anh

Danh sách nơi nhận kèm theo

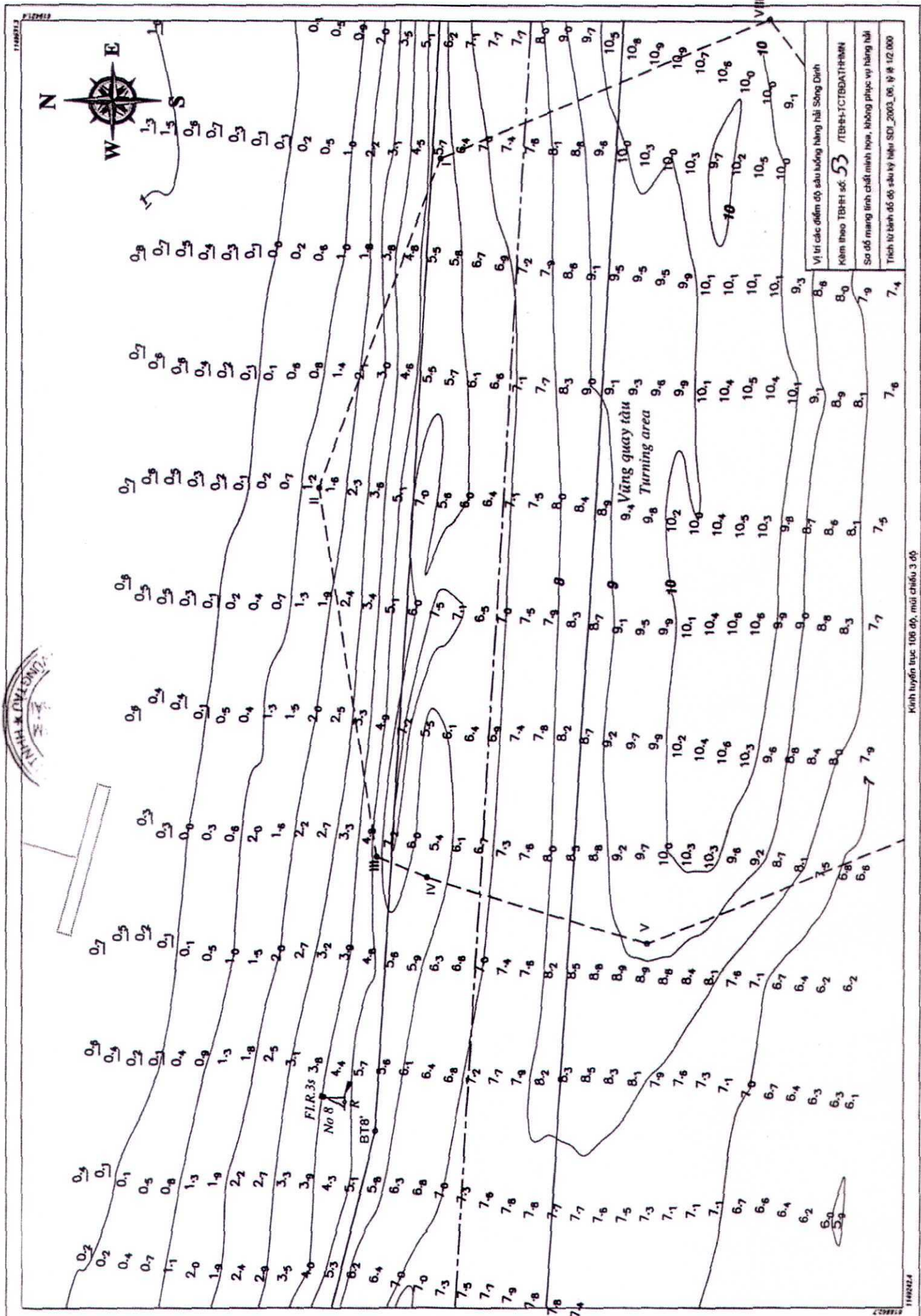
- | | |
|--|---|
| 1 Bộ Tư lệnh Hải quân | 13 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO) |
| 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam | 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP) |
| 3 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam | 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart) |
| 4 Cục Cảnh sát biển | 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển |
| 5 Chi Cục đường sông phía Nam | 17 Cty Vận tải Thủy Bắc |
| 6 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I |
| - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP) | 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn |
| - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) | 20 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM |
| - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP) | 21 Cảng Sài Gòn |
| - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans) | 22 Trường Đại học GTVT TP.HCM |
| - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping) | 23 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ |
| - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam | 24 XN Khảo sát hàng hải miền Nam |
| 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam | 25 XN Tàu dịch vụ dầu khí |
| 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam | 26 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô |
| - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO) | 27 Chi nhánh 1 - Công ty Cổ phần Trục vớt Cứu hộ Việt Nam |
| - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC) | 28 Công ty Phương Nam - Bộ Quốc Phòng |
| - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC) | 29 Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu |
| - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE) | 30 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV IX |
| - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON) | 31 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu |
| - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang | 32 Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu |
| 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn) | 33 Sở GTVT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh | 34 Sở NN&PTNT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh | |
| 12 Bộ đội biên phòng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | |

11.21 0.3.8.4.2.18.11



Vị trí các điểm độ sâu tương ứng hàng hải Sông Dinh	
Kinh tuyến TBMH số	53
Kinh tuyến TBMH số 53 / TBHKTCTBDATH-MN	
Số độ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải	
Tích từ bản đồ độ sâu kỹ thuật SDI_2003_05, tỷ lệ 1:2.000	

Kinh tuyến lực 105 độ, mỏ châu 3 độ.



Vị trí các điểm độ sâu lượng hàng hải Sông Định

Kèm theo TBHET số: 53 /TBHET-TCTBĐA/HAMN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bản đồ độ sâu kỹ thuật SDI_2003_06, tỷ lệ 1:2.000

Kính tuyến trục 100 độ, mỗi chiều 3 độ

114022.2